

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 305/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2020**  
**của Cục Kế hoạch - Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-BTP ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kế hoạch - Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế công tác xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2020 của Cục Kế hoạch - Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua Khen thưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TT*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KHTC.



**Lê Thành Long**

**KẾ HOẠCH**

**Công tác năm 2020 của Cục Kế hoạch - Tài chính**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 305/QĐ-BTP  
ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Là cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành, theo dõi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của Cục Kế hoạch – Tài chính; triển khai có hiệu quả, bảo đảm chất lượng, tiến độ các Chương trình, kế hoạch công tác của Cục và của Bộ, ngành Tư pháp năm 2020.

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu, quản lý về công tác kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, quản lý tài sản công và đầu tư phát triển của Bộ.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát các nhiệm vụ công tác của Bộ, Ngành, đặc biệt là 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2020<sup>1</sup> và Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020<sup>2</sup>.

- Đảm bảo tính toàn diện, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao; việc tổ chức triển khai kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao nhất.

- Phân công công việc hợp lý, cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Cục và của từng cá nhân công chức, viên chức và người lao động trong việc triển khai thực hiện.

- Đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của các Phòng, Ban và từng công chức, viên chức, người lao động của Cục trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chủ động, kịp thời, nâng tầm hơn nữa chất lượng công tác tham mưu trong tất cả các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao của Cục.

<sup>1</sup> Nếu tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2020 về tổng kết công tác tư pháp 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020.

<sup>2</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp



## **II. NỘI DUNG**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

1.1. Hoàn thành các văn bản, đề án đã triển khai xây dựng trong năm 2019, chuyển sang năm 2020;

1.2. Hoàn thành đúng thời hạn, đạt chất lượng các chương trình, kế hoạch năm 2020 của Bộ Tư pháp; tích cực tham gia với các Bộ, ngành trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước;

1.3. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, phát huy giá trị của số liệu thống kê trong hoạch định chính sách, phục vụ chỉ đạo, điều hành ở tầm vĩ mô của Lãnh đạo Bộ;

1.4. Tập trung hướng dẫn và hướng dẫn kịp thời các đơn vị dự toán trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhằm khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế của đơn vị về công tác tài chính, ngân sách, tài sản được chỉ ra qua các cuộc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền;

1.5. Hoàn thành sớm Kế hoạch đầu tư công, trung hạn giai đoạn 2021-2025 gửi các Bộ, ngành thẩm định; đảm bảo giải ngân vốn đầu tư hiệu quả, đúng thời hạn quy định; theo dõi, kiểm tra, quản lý chất lượng các công trình xây dựng của Bộ, nhất là dự án cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội tại Bắc Ninh, các dự án khởi công năm 2020; kịp thời tháo gỡ đối với những dự án có tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai.

1.6. Tiếp tục đổi mới lề lối làm việc, công tác chỉ đạo, điều hành; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính; thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy và nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

#### **2.1. Công tác xây dựng văn bản, đề án**

Bảo đảm chất lượng, tiến độ các văn bản, đề án sau:

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị thuộc Bộ Tư pháp;

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thuê kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán do Bộ Tư pháp quản lý (thay thế Quyết định số 1915/QĐ-BTP ngày 14/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2020;

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước;



- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định định mức kinh phí đào tạo bồi dưỡng;

- Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy định phân công, phân cấp thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư xây dựng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp.

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của Bộ Tư pháp;

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi bổ sung Quyết định số 2724/QĐ-BTP ngày 05/11/2018 về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức, máy móc thiết bị chuyên dùng của Bộ Tư pháp.

## **2.2. Công tác quản lý ngân sách - tài sản**

### **2.2.1. Công tác quản lý ngân sách**

- Tổ chức giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị dự toán.

- Hướng dẫn theo dõi, đôn đốc việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Thẩm định, tổng hợp nhu cầu cấp bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của các đơn vị dự toán và thực hiện giao dự toán sau khi Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Cập nhật dữ liệu phân bổ và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 vào hệ thống Tabmis.

- Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khoản viện trợ trong năm 2019 gửi Bộ Tài chính để làm thủ tục hoàn tạm ứng (ghi chi ngân sách).

- Hướng dẫn, tổ chức thẩm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của các đơn vị dự toán; tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Bộ Tư pháp báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước; thông báo duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 cho các đơn vị dự toán.

- Hướng dẫn, tổ chức xây dựng dự toán ngân sách năm 2021 (bao gồm: kinh phí chi thường xuyên và vốn đầu tư phát triển), kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023; bảo vệ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 trước Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội

- Xây dựng phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021.

- Thẩm định, trình Bộ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị dự toán theo thẩm quyền.

- Thực hiện công khai dự toán, tình hình thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách và báo cáo tình hình thực hiện công khai theo quy định trên mục





Công khai ngân sách, Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

- Xây dựng các báo cáo định kỳ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, như: Báo cáo công khai tài chính; Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Báo cáo phòng chống tham nhũng; Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí...

### **2.2.2. Công tác quản lý tài sản**

- Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt phương án, danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2020.

- Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước của các đơn vị dự toán.

- Thẩm định trình Bộ phê duyệt các dự án mua sắm tài sản, đề cương và dự toán chi tiết các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, không yêu cầu phải lập dự án; kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản của các đơn vị dự toán theo thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý tài sản các chương trình, dự án đã kết thúc hoạt động hoặc chưa kết thúc nhưng có phát sinh tài sản cần xử lý.

- Thẩm định Đề án sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện chế độ báo cáo kê khai đăng ký tài sản nhà nước (phát sinh tăng, giảm); xác nhận thông tin, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước.

- Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng thuộc Bộ Tư pháp quản lý theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

- Lập, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc Bộ Tư pháp quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công (đối với các cơ sở nhà đất được giao mới hoặc cơ sở nhà, đất có thay đổi phương án sau thời điểm được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước).

- Xây dựng các báo cáo định kỳ trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản gửi các Bộ ngành có liên quan: Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản năm 2019 của Bộ Tư pháp.

- Kiểm tra việc quản lý sử dụng tài sản công tại các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tư pháp.





### 2.3. Công tác quản lý đầu tư

- Lập phương án phân bổ và tổ chức giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020.

- Cập nhật dữ liệu phân bổ, điều chỉnh vốn đầu tư năm 2020 trên hệ thống TABMIS.

- Tổng hợp, đề xuất điều hòa, điều chỉnh vốn đầu tư phát triển năm 2020 (nếu có).

- Triển khai xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và phối hợp thực hiện trong quá trình trình tổng hợp, thẩm định, phê duyệt.

- Thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Tổ chức triển khai các dự án của kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020, các dự án khởi công mới năm 2020 và các dự án khác thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp.

- Rà soát, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng phê duyệt quyết định đầu tư dự án khởi công mới năm 2021 theo phân cấp của Bộ.

- Rà soát, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án theo phân cấp của Bộ.

- Thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Lãnh đạo Bộ.

- Rà soát, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng phê duyệt hoặc phê duyệt bổ sung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng các dự án theo phân cấp.

- Thẩm tra và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành đã có đủ hồ sơ theo quy định.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nội dung Kiểm toán chuyên đề của Kiểm toán Nhà nước năm 2020 tại Bộ Tư pháp.

- Tổng hợp và lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư phát triển theo niên độ ngân sách năm 2019.

- Lập dự toán nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư năm 2021; Xây dựng phương án phân bổ và tổ chức giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2021.

- Xây dựng các báo cáo định kỳ trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản gửi các Bộ, ngành có liên quan, gồm: Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư phát triển (định kỳ hàng tháng, quý); Báo cáo chất lượng công trình xây dựng; Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; Báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành; Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2019.

- Kiểm tra, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn các dự án lớn, quan trọng của Bộ: Dự án cơ sở 2 Trường ĐH.Luật Hà Nội tại Bắc Ninh, trụ sở Cục THADS TP. Hà Nội, dự án số 10 Phan Văn Trường. Hoàn thành, đưa vào sử dụng dự án số 139 Nguyễn Thái Học.





## **2.4. Công tác kế hoạch**

- Nghiên cứu các giải pháp vươn tầm công tác kế hoạch, tạo ra bước chuyển cơ bản trong năm 2020; tham gia tích cực đối với việc xây dựng kế hoạch của các đơn vị thuộc Bộ, bám sát kế hoạch trọng tâm của Bộ, của Ngành.

- Rà soát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; NQ số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 Ban hành Chương trình hành động của CP thực hiện NQ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và NQ số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của CP ban hành Ban hành Chương trình hành động của CP nhiệm kỳ 2016 - 2021 (Quyết định số 469/QĐ-BTP ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

- Tích cực, chủ động tham gia sâu với các Bộ, ngành trong quá trình đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2020, xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021. Chủ trì xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ Tư pháp năm 2021;

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện Quy chế xây dựng kế hoạch. Tổ chức góp ý, thẩm tra các loại kế hoạch công tác theo quy định.

- Khảo sát, đánh giá kết quả 01 năm thực hiện Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Chủ trì rà soát tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển bền vững của Bộ Tư pháp năm 2020, xây dựng Báo cáo của Bộ gửi Chính phủ và Bộ Kế hoạch - Đầu tư theo quy định.

## **2.5. Công tác thống kê**

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Lịch công bố, phổ biến Thông tin thống kê Ngành Tư pháp năm 2019 và xây dựng tài liệu công bố, phổ biến thông tin thống kê năm 2019.

- Tổng hợp số liệu phục vụ chỉ tiêu thống kê thuộc trách nhiệm thu thập của Bộ, Ngành Tư pháp phục vụ Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Tiếp nhận, xử lý, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP đối với các kỳ báo cáo: báo cáo năm chính thức 2019 và báo cáo 6 tháng, báo cáo năm 2020.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong Ngành Tư pháp triển khai chính thức phần mềm báo cáo thống kê ngành Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP.

- Tiếp tục cập nhật thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ thống kê trên Trang thông tin điện tử thống kê ngành Tư pháp.

- Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác thống kê đối với Phòng Tư pháp và Tư pháp cấp xã.



- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ trong việc phân tích và sử dụng số liệu thống kê.

## **2.6. Công tác tập huấn, kiểm tra**

- Tập huấn chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp đối với cán bộ làm công tác thống kê tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và đại diện một số đơn vị tư pháp cấp xã;

- Tập huấn kỹ năng phân tích thống kê dành cho các đối tượng liên quan đến công tác thống kê ở các đơn vị thuộc Bộ.

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020 và các dự án chậm quyết toán dự án hoàn thành; dự án có vướng mắc trong quá trình thực hiện; các dự án kiểm tra theo định kỳ và một số dự án do Tổng cục THADS thẩm định đầu tư.

- Tổ chức kiểm tra về thực trạng, điều kiện khởi công, quy mô dự kiến các dự án thuộc danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

## **2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế nội bộ của đơn vị; hoàn thiện và ban hành các quy trình xử lý công việc, mẫu hóa việc theo dõi tiến độ công việc trong từng đơn vị thuộc Cục, đảm bảo công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành được thông suốt, sâu sát, hiệu quả; duy trì giao ban Cục, giao ban Lãnh đạo Cục theo đúng quy định; thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, nội quy, quy chế làm việc của Cục và của Bộ. Phát huy trí tuệ tập thể, kinh nghiệm, trách nhiệm của từng đồng chí Lãnh đạo Cục và chuyên viên.

- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ tại cơ sở, chế độ thông tin báo cáo, chế độ tài chính, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ, nâng cao hiệu quả làm việc.

## **2.8. Công tác tổ chức, cán bộ**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự của Cục Kế hoạch - Tài chính.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp.

- Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người lao động theo đúng yêu cầu vị trí việc làm, theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp của Bộ.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác gắn với quy hoạch, luân chuyển và sử dụng cán bộ; cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2020 và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Bảo đảm quyền và lợi ích của công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương, chế độ nghỉ phép,...; thực hiện





đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng quy định.

## 2.9. Công tác khác

- Duy trì hoạt động thường xuyên của tổ chức đảng, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn Cục Kế hoạch – Tài chính, tạo điều kiện để các tổ chức này phát huy tối đa vai trò của mình trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Tổ chức tốt Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022 theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Bộ Tư pháp.

- Tổ chức đăng ký thi đua, phát động và triển khai phong trào thi đua của Cục, các phong trào thi đua do Bộ phát động.

- Chú trọng công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Kế hoạch - Tài chính chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ công tác đã đề ra. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, phải kịp thời báo cáo xin kiến chỉ đạo của Bộ trưởng.

2. Các đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính trong việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Trưởng các Phòng, Ban thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác năm 2020 của Cục, phân công trách nhiệm cụ thể đối với công chức, nêu rõ nội dung công việc, thời gian và người chủ trì thực hiện.

4. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Phòng, Ban thuộc Cục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác năm 2020; báo cáo Lãnh đạo Cục định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Chi tiết nhiệm vụ, tiến độ thời gian, nguồn kinh phí đảm bảo được quy định cụ thể trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. /T.

  
**Lê Thành Long**



**Phụ lục**

**CHI TIẾT NỘI DUNG KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**  
(Kèm theo Kế hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 19/QĐ-BTP ngày 19/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

| TT       | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp             | Tiến độ thực hiện |  | Sản phẩm chủ yếu                    | Nguồn kinh phí đảm bảo | Ghi chú                       |
|----------|--|-----------------------------------|-----------------------------|-------------------|--|-------------------------------------|------------------------|-------------------------------|
|          |  |                                   |                             | Bắt đầu           | Kết thúc   |                                     |                        |                               |
| (1)      | (2)  | (3)                               | (4)                         | (5)               | (6)  | (7)                                 | (8)                    | (9)                           |
| <b>I</b> | <b>Công tác xây dựng văn bản, đề án</b>  |                                   |                             |                   |  |                                     |                        |                               |
| 1        | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị thuộc Bộ Tư pháp | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 3/2020   | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Kinh phí quản lý ngành | Nhiệm vụ chuyển tiếp năm 2019 |
| 2        | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thuê kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán do Bộ Tư pháp quản lý  | Phòng KH-TH                       | Phòng QL NS-TS              | Tháng 01/2020     | Quý III/2020   | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Kinh phí quản lý ngành |                               |
| 3        | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2020   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Chậm nhất sau 30 ngày khi có Chương trình tổng thể của Chính phủ | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Kinh phí quản lý ngành |                               |
| 4        | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 9/2020   | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Kinh phí quản lý ngành |                               |

*Luat*



| TT  | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp             | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu  | Nguồn kinh phí đảm bảo                             | Ghi chú  |
|---|---|-----------------------------------|-----------------------------|-------------------|---------------|---|--|--|
|   |   |                                   |                             | Bắt đầu           | Kết thúc      |   |  |  |
| (1)   | (2)   | (3)                               | (4)                         | (5)               | (6)           | (7)   | (8)  | (9)  |
| 5   | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định định mức kinh phí đào tạo bồi dưỡng   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 9/2020  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp   | Kinh phí quản lý ngành                             |  |
| 6   | Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1740/QĐ-BTP ngày 01/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy định phân công, phân cấp thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư xây dựng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 04/2020     | Tháng 12/2020 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp   | Kinh phí quản lý ngành                             | Sửa đổi nội dung về phân cấp về ứng dụng công nghệ thông tin theo văn bản pháp luật mới ban hành |
| 7   | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của Bộ Tư pháp   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 06/2020 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp   | Kinh phí quản lý ngành                             |  |
| 8   | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2724/QĐ-BTP ngày 05/11/2018 về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức, máy móc thiết bị chuyên dùng của Bộ Tư pháp  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị có liên quan     | Tháng 01/2020     | Tháng 9/2020  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp   | Kinh phí quản lý ngành                             |  |
| <b>II Công tác quản lý ngân sách nhà nước</b> |   |                                   |                             |                   |               |   |  |  |
| 1   | Tổ chức giao dự toán thu, chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị dự toán  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị có liên quan     | Tháng 01/2020     | Tháng 01/2020 | - Quyết định của Bộ trưởng BTP giao dự toán thu, chi NSNN năm 2020;<br>- Công văn thông báo chi tiết nội dung giao dự toán. | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành |  |

*Aluan*



| TT  | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp                       | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo                             | Ghi chú  |
|-----|--|-----------------------------------|---------------------------------------|-------------------|---------------|--|--|--|
|     |  |                                   |                                       | Bắt đầu           | Kết thúc      |  |  |  |
| (1) | (2)  | (3)                               | (4)                                   | (5)               | (6)           | (7)  | (8)  | (9)  |
| 2   | Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị có liên quan               |                   |               |  |  |  |
| 2.1 | Xây dựng Công văn hướng dẫn thực hiện dự toán NSNN năm 2020  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị có liên quan               | Tháng 01/2020     | Tháng 02/2020 | Công văn gửi các đơn vị dự toán  |  |  |
| 2.2 | Khai thác, sử dụng dữ liệu về tình hình thực hiện dự toán của các đơn vị trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách (Tabmis); hướng dẫn, đôn đốc, điều hành ngân sách trong năm | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị có liên quan               | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Công văn gửi các đơn vị dự toán  |  |  |
| 3   | Thẩm định dự toán báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung, điều chỉnh dự toán các nhiệm vụ; tổ chức giao bổ sung, điều chỉnh dự toán NSNN năm 2020 cho các đơn vị dự toán | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị có liên quan               | Tháng 3/2020      | Tháng 12/2020 | - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2020;<br>- Công văn gửi Bộ Tài chính, Công văn thông báo chi tiết nội dung giao dự toán. | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành | Đảm bảo điều chỉnh dự toán dự toán NSNN năm 2020 đợt cuối trước ngày 15/11/2020 theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn |
| 4   | Cập nhật dữ liệu giao dự toán, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 vào hệ thống Tabmis  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Bộ Tài chính                          | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Dữ liệu trên hệ thống Tabmis   | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành |  |
| 5   | Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khoản viện trợ trong năm 2020 gửi Bộ Tài chính để làm thủ tục hoàn tạm ứng (ghi chi ngân sách)  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán, Ban Quản lý dự án | Tháng 01/2020     | Tháng 3/2020  | Báo cáo của Bộ Tư pháp   | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành |  |
| 6   | Thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ của đơn vị dự toán theo thẩm quyền   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ           | Tháng 02/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo thẩm định; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp   |  | Thực hiện khi các đơn vị gửi hồ sơ   |

| TT  | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp    | Tiến độ thực hiện |                      | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo                             | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------|--|--|---------|
|     |  |                                   |                    | Bắt đầu           | Kết thúc             |  |  |         |
| (1) | (2)  | (3)                               | (4)                | (5)               | (6)                  | (7)  | (8)  | (9)     |
| 7   | Hướng dẫn, tổ chức thẩm tra, xét duyệt quyết toán NSNN năm 2019 của các đơn vị dự toán; tổng hợp quyết toán NSNN năm 2019 của Bộ Tư pháp; thông báo duyệt quyết toán ngân sách năm 2018 cho các đơn vị dự toán     | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán | Tháng 3/2020      | Tháng 11/2020        |  | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành |         |
| 7.1 | Hướng dẫn, tổ chức thẩm tra, xét duyệt quyết toán NSNN năm 2019 của các đơn vị dự toán   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                    | Tháng 4/2020      | Tháng 8/2020         | - Công văn của Bộ;<br>- Biên bản kiểm tra quyết toán                                 |  |         |
| 7.2 | Tổng hợp quyết toán NSNN năm 2019 của Bộ Tư pháp báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán | Tháng 8/2020      | Tháng 9/2020         | Báo cáo của Bộ Tư pháp   |  |         |
| 7.3 | Thông báo duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 cho các đơn vị dự toán   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                    | Tháng 10/2020     | Tháng 11/2020        | Thông báo của Bộ Tư pháp   |  |         |
| 8   | Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 phục vụ cho công tác lập kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán | Tháng 03/2020     | Trước ngày 31/3/2020 | Báo cáo của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính  |  |         |
| 9   | Hướng dẫn, tổ chức xây dựng dự toán ngân sách năm 2021; kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023; bảo vệ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 trước Bộ Tài chính, các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán | Tháng 6/2020      | Tháng 7/2020         | Báo cáo dự toán NSNN năm 2021 của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành |         |
| 9.1 | Xây dựng Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                    | Tháng 03/2020     | 31/3/2020            | Báo cáo của Bộ Tư pháp   |  |         |
| 9.2 | Xây dựng Công văn hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2021; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                    | Tháng 6/2020      | 15/6/2020            | Công văn của Bộ Tư pháp  |  |         |



| TT   | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp             | Tiến độ thực hiện          |               | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo                             | Ghi chú   |
|------|---|-----------------------------------|-----------------------------|----------------------------|---------------|--|--|---|
|      |   |                                   |                             | Bắt đầu                    | Kết thúc      |  |  |   |
| (1)  | (2)   | (3)                               | (4)                         | (5)                        | (6)           | (7)  | (8)  | (9)   |
| 9.3  | Xây dựng Báo cáo dự toán ngân sách năm 2020; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 của Bộ Tư pháp  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                             | Tháng 6/2020               | 20/7/2020     | Báo cáo của Bộ Tư pháp   |  |   |
| 9.4  | Bảo vệ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 trước Bộ Tài chính, các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                             | Theo lịch của Bộ Tài chính |               | Báo cáo của Bộ Tư pháp   |  | Thông thường là đầu tháng 8/2019  |
| 10   | Xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2021   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 11/2020              | 31/12/2020    | Báo cáo phương án phân bổ của Cục Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành |   |
| 11   | Thực hiện chế độ công khai ngân sách  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                             |                            |               |  | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành |   |
| 11.1 | Quyết định công khai dự toán ngân sách năm 2020; dự toán bổ sung trong năm  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                             | Tháng 01/2020              | Tháng 12/2020 | Quyết định của Bộ Tư pháp  |  | Công khai sau 15 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán |
| 11.2 | Báo cáo công khai tài chính tình hình công khai quyết toán ngân sách năm 2018; tình hình thực hiện dự toán năm 2019 và dự toán ngân sách năm 2020 báo cáo tại Hội nghị cán bộ công chức Bộ Tư pháp năm 2020 | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Phòng Quản lý Đầu tư        | Tháng 01/2020              | Tháng 01/2020 | Báo cáo của Bộ Tư pháp   |  |   |
| 11.3 | Báo cáo công khai dự toán ngân sách năm 2020 gửi Bộ Tài chính   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán          | Tháng 04/2020              | 31/5/2020     | Báo cáo của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính                                |  |   |
| 11.4 | Báo cáo công khai tài chính quyết toán ngân sách năm 2019 gửi Bộ Tài chính  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản |                             | Tháng 01/2020              | 31/3/2020     | Báo cáo của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính                                |  |   |

*thuan*

| TT         | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì                           | Đơn vị phối hợp                | Tiến độ thực hiện                          |                      | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo                             | Ghi chú |
|------------|---|--|--------------------------------|--|----------------------|--|--|---------|
|            |   |  |                                | Bắt đầu                                    | Kết thúc             |  |  |         |
| (1)        | (2)   | (3)                                      | (4)                            | (5)  | (6)                  | (7)  | (8)  | (9)     |
| 11.5       | <i>Cập nhật vào chuyên mục Công khai ngân sách trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp các thông tin về: dự toán được giao, dự toán phân bổ và giao các đơn vị; tình hình sử dụng dự toán hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm của các đơn vị dự toán; số liệu về quyết toán NSNN năm; tình hình thực hiện chế độ công khai ngân sách tại các đơn vị dự toán, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Tài chính</i> | <i>Phòng Quản lý ngân sách - tài sản</i> |                                | <i>Tháng 01/2020</i>                       | <i>Tháng 12/2020</i> | <i>Dữ liệu tại chuyên mục Công khai ngân sách trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp</i> |  |         |
| 12         | Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất trong công tác quản lý ngân sách:  |  |                                |  |                      |  | Kinh phí công tác quản lý ngân sách, tài sản ngành |         |
| 12.1       | <i>Báo cáo tình hình thực hiện dự toán hàng quý</i>   | <i>Phòng Quản lý ngân sách - tài sản</i> | <i>Các đơn vị dự toán</i>      | <i>Sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý</i> |                      | <i>Báo cáo của Bộ Tư pháp</i>  |  |         |
| 12.2       | <i>Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp năm 2019 theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP</i>  | <i>Phòng Quản lý ngân sách - tài sản</i> |                                | <i>Tháng 3/2020</i>                        | <i>31/3/2020</i>     | <i>Báo cáo của Bộ Tư pháp</i>  |  |         |
| 12.3       | <i>Báo cáo tình hình, kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019</i>   | <i>Phòng Quản lý ngân sách - tài sản</i> | <i>Các đơn vị có liên quan</i> | <i>Tháng 01/2020</i>                       | <i>28/02/2020</i>    | <i>Báo cáo của Bộ Tư pháp</i>  |  |         |
| <b>III</b> | <b>Công tác quản lý tài sản</b>   |  |                                |  |                      |  |  |         |
| 1          | Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt phương án, danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2020  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản        | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ    | Tháng 01/2020                              | Tháng 6/2020         | Quyết định của Bộ trưởng   |  |         |



| TT  | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp                                 | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|---|-------------------|---------------|--|------------------------|---------|
|     |  |                                   |   | Bắt đầu           | Kết thúc      |  |                        |         |
| (1) | (2)  | (3)                               | (4)   | (5)               | (6)           | (7)  | (8)                    | (9)     |
| 2   | Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước của các đơn vị dự toán  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ                     | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | - Công văn gửi Bộ Tài chính (trường hợp thẩm quyền xử lý là Bộ Tài chính);<br>- Báo cáo thẩm định của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (trường hợp thẩm quyền xử lý là Bộ) |                        |         |
| 3   | Thẩm định trình Bộ phê duyệt các dự án mua sắm tài sản, đề cương và dự toán chi tiết các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, không yêu cầu phải lập dự án; kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản của các đơn vị dự toán theo thẩm quyền | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ                     | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo thẩm định của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp   |                        |         |
| 4   | Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý tài sản các chương trình, dự án đã kết thúc hoạt động hoặc chưa kết thúc nhưng có phát sinh tài sản cần xử lý  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán, chương trình dự án thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | - Công văn gửi Bộ Tài chính (trường hợp thẩm quyền xử lý là Bộ Tài chính);<br>- Báo cáo thẩm định của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp (trường hợp thẩm quyền xử lý là Bộ) |                        |         |

*aluan*

| TT  | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp             | Tiến độ thực hiện |                      | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo                     | Ghi chú   |
|-----|--|-----------------------------------|-----------------------------|-------------------|----------------------|--|--|---|
|     |  |                                   |                             | Bắt đầu           | Kết thúc             |  |  |   |
| (1) | (2)  | (3)                               | (4)                         | (5)               | (6)                  | (7)  | (8)  | (9)   |
| 5   | Thẩm định Đề án sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020        | - Công văn gửi Bộ Tài chính (Đề án sử dụng tài sản, phải xin ý kiến Bộ Tài chính);<br>- Báo cáo thẩm định của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp |  |   |
| 6   | Thực hiện chế độ báo cáo kê khai đăng ký tài sản nhà nước (phát sinh tăng, giảm); xác nhận thông tin, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước  | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020        | Dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước   | Kinh phí nghiệp vụ ngân sách, tài sản      |   |
| 7   | Lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 03/2020     | Tháng 12/2020        | - Công văn gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;<br>- Công văn gửi Bộ Tài chính;<br>- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                           | Thực hiện khi các đơn vị tổng hợp đủ hồ sơ | Đã có CV hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ gửi về Bộ (Cục KHTC) trong năm 2020 |
| 8   | Lập phương án sắp xếp lại, xử lý ô tô phục vụ công tác và xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 6/2020         | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp  |  |   |
| 9   | Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất trong công tác quản lý tài sản:   |                                   |                             |                   |                      |  | Kinh phí nghiệp vụ ngân sách, tài sản      |   |
| 9.1 | Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản năm 2019 của Bộ Tư pháp   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 3/2020      | Trước ngày 31/3/2020 | Báo cáo của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính  |  |   |

*Chuan*



| TT        | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp             | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu  | Nguồn kinh phí đảm bảo   | Ghi chú                             |
|-----------|--|-----------------------------------|-----------------------------|-------------------|---------------|---|--|-------------------------------------|
|           |  |                                   |                             | Bắt đầu           | Kết thúc      |   |  |                                     |
| (1)       | (2)  | (3)                               | (4)                         | (5)               | (6)           | (7)   | (8)  | (9)                                 |
| 9.2       | Các báo cáo khác   | Phòng Quản lý ngân sách - tài sản | Các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính   |  | Thực hiện khi có nhiệm vụ phát sinh |
| <b>IV</b> | <b>Công tác quản lý đầu tư</b>   |                                   |                             |                   |               |   |  |                                     |
| 1         | Lập phương án phân bổ và tổ chức giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020  | Phòng Quản lý đầu tư              | Tổng cục THADS              | Tháng 01/2020     | Tháng 02/2020 | - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển;<br>- Thông báo vốn của Bộ Tư pháp tới từng dự án |  |                                     |
| 2         | Cập nhật dữ liệu phân bổ, điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020 trên hệ thống Tabmis   | Phòng Quản lý đầu tư              | Bộ Tài chính                | Tháng 02/2020     | Tháng 12/2020 | Dữ liệu trên hệ thống Tabmis  | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |                                     |
| 3         | Tổng hợp, đề xuất điều hòa, điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2020  | Phòng Quản lý đầu tư              |                             | Tháng 8/2020      | Tháng 12/2020 | Công văn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ kế hoạch điều hòa, điều chỉnh vốn đầu tư phát triển | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |                                     |
| 4         | Tổ chức xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và phối hợp thực hiện trong quá trình trình tổng tập, thẩm định, phê duyệt         | Phòng Quản lý đầu tư              | Các đơn vị liên quan        | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |                                     |
| 5         | Thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Phòng Quản lý đầu tư              | Các đơn vị liên quan        | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo thẩm định và Quyết định chủ trương đầu tư dự án   | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |                                     |

*Aluan*

| TT  | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp  | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo   | Ghi chú |
|-----|---|----------------------|--|-------------------|---------------|--|--|---------|
|     |   |                      |  | Bắt đầu           | Kết thúc      |  |  |         |
| (1) | (2)   | (3)                  | (4)  | (5)               | (6)           | (7)  | (8)  | (9)     |
| 6   | Tổ chức triển khai các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, các dự án khởi công mới năm 2020 và các dự án khác theo phân cấp.  | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án). | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp           | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 7   | Kiểm tra, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn các dự án lớn, quan trọng của Bộ (Dự án cơ sở 2 Trường ĐH.Luật Hà Nội tại Bắc Ninh, trụ sở Cục THADS TP. Hà Nội, dự án số 10 Phan Văn Trường, Hoàn thành, đưa vào sử dụng dự án số 139 Nguyễn Thái Học...). | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án). | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Biên bản kiểm tra, Công văn hướng dẫn, đôn đốc                 | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 8   | Rà soát, tổng hợp và trình lãnh đạo Bộ phê duyệt các dự án xây dựng năm 2021 thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của lãnh đạo Bộ   | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án). | Tháng 9/2020      | Tháng 10/2020 | Báo cáo của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp           | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 9   | Rà soát, tổng hợp và trình lãnh đạo Bộ phê duyệt các dự án xây dựng năm 2021 thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của lãnh đạo Bộ   | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án). | Tháng 9/2020      | Tháng 10/2020 | Báo cáo của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp           | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 10  | Rà soát, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án theo phân cấp của Bộ (nếu có)  | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án). | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp           | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 11  | Thẩm định và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Lãnh đạo Bộ   | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án). | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo thẩm định của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |



| TT   | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp  | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu  | Nguồn kinh phí đảm bảo   | Ghi chú |
|------|---|----------------------|--|-------------------|---------------|---|--|---------|
|      |   |                      |  | Bắt đầu           | Kết thúc      |   |  |         |
| (1)  | (2)   | (3)                  | (4)  | (5)               | (6)           | (7)   | (8)  | (9)     |
| 12   | Rà soát, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh bổ sung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng các dự án theo phân cấp | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án). | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo tổng hợp của Cục; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                   | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 13   | Thẩm tra và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành đã có đủ hồ sơ theo quy định  | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án). | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | - Báo cáo thẩm tra;<br>- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp                    | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán                              |         |
| 14   | Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nội dung Kiểm toán chuyên đề của Kiểm toán Nhà nước năm 2020 tại Bộ Tư pháp  | Phòng Quản lý đầu tư | Tổng cục THADS; Các CĐT dự án                          | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | - Văn bản hướng dẫn;<br>Các báo cáo...  |  |         |
| 15   | Tổng hợp và lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư phát triển theo niên độ ngân sách năm 2019  | Phòng Quản lý đầu tư |  | Tháng 7/2020      | Tháng 9/2020  | Báo cáo quyết toán vốn đầu tư phát triển năm 2018                               | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 16   | Lập dự toán nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021   | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan                                   | Tháng 11/2020     | Tháng 12/2020 | Công văn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; Thông báo chi tiết các dự án. | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 17   | Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất trong công tác quản lý đầu tư:   |                      |  |                   |               |   |  |         |
| 17.1 | Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 theo từng tháng  | Phòng Quản lý đầu tư |  | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo của Bộ Tư pháp  | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 17.2 | Báo cáo chất lượng công trình xây dựng năm 2019 của Bộ Tư pháp gửi Bộ Xây dựng  | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án)  | Tháng 01/2020     | Tháng 3/2020  | Báo cáo của Bộ Tư pháp  | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |

*aluan*

| TT   | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp                                       | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu       | Nguồn kinh phí đảm bảo   | Ghi chú |
|------|---|----------------------|---|-------------------|---------------|------------------------|--|---------|
|      |   |                      |   | Bắt đầu           | Kết thúc      |                        |  |         |
| (1)  | (2)   | (3)                  | (4)   | (5)               | (6)           | (7)                    | (8)  | (9)     |
| 17.3 | Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư gửi BKHDĐT                        | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án) | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo của Bộ Tư pháp | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| a    | Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2019                          | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án) | Tháng 01/2020     | Tháng 3/2020  | Báo cáo của Bộ Tư pháp | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| b    | Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư 06 tháng đầu năm 2020             | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án) | Tháng 06/2020     | Tháng 7/2020  | Báo cáo của Bộ Tư pháp | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 17.4 | Báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành                       | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án) | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo của Bộ Tư pháp | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| a    | Báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành năm 2019              | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án) | Tháng 2/2020      | Tháng 2/2020  | Báo cáo của Bộ Tư pháp | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| b    | Báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành 06 tháng đầu năm 2020 | Phòng Quản lý đầu tư | Các đơn vị liên quan (theo yêu cầu cụ thể từng dự án) | Tháng 7/2020      | Tháng 7/2020  | Báo cáo của Bộ Tư pháp | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 17.5 | Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2019              | Phòng Quản lý đầu tư | Tổng cục THADS  | Tháng 01/2020     | Tháng 02/2020 | Báo cáo của Bộ Tư pháp | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |



| TT       | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì            | Đơn vị phối hợp         | Tiến độ thực hiện                                      |               | Sản phẩm chủ yếu                             | Nguồn kinh phí đảm bảo  | Ghi chú |
|----------|---|---------------------------|-------------------------|--|---------------|--|---|---------|
|          |   |                           |                         | Bắt đầu  | Kết thúc      |  |   |         |
| (1)      | (2)   | (3)                       | (4)                     | (5)  | (6)           | (7)  | (8)   | (9)     |
| <b>V</b> | <b>Công tác kế hoạch</b>  |                           |                         |  |               |  |   |         |
| 1        | Rà soát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; NQ số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 Ban hành Chương trình hành động của CP thực hiện NQ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và NQ số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của CP ban hành Ban hành Chương trình hành động của CP nhiệm kỳ 2016 - 2021 (Quyết định số 469/QĐ-BTP ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan | Tháng 01/2020  | Tháng 12/2020 | Báo cáo rà soát                              | Kinh phí xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển ngành |         |
| 2        | Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ Tư pháp năm 2021   | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan | Theo đề nghị của VP Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư |               | Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của Ngành | Kinh phí xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển ngành |         |
| 3        | Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện Quy chế xây dựng kế hoạch.  | Phòng KHTH                | Các Phòng/Ban thuộc Cục | Tháng 1/2020   | Tháng 12/2020 | Theo đề nghị của các đơn vị có liên quan     | Kinh phí xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển ngành |         |
| 4        | Khảo sát, đánh giá kết quả qua 01 năm thực hiện Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)   | Phòng KHTH                | Các Phòng/Ban thuộc Cục | Tháng 1/2020   | Tháng 6/2020  | Báo cáo đánh giá                             | Kinh phí xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển ngành |         |

*aluan*

| TT        | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì        | Đơn vị phối hợp                            | Tiến độ thực hiện                                      |                     | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo  | Ghi chú |
|-----------|--|-----------------------|--|--|---------------------|--|---|---------|
|           |  |                       |  | Bắt đầu  | Kết thúc            |  |   |         |
| (1)       | (2)  | (3)                   | (4)  | (5)  | (6)                 | (7)  | (8)   | (9)     |
| 5         | Tổ chức góp ý, thẩm tra các loại kế hoạch công tác theo quy định   | Phòng KHTH            | Các Phòng/Ban thuộc Cục                    | Tháng 1/2020   | Tháng 12/2020       | Văn bản góp ý, thẩm tra  | Kinh phí xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển ngành |         |
| 6         | Rà soát tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển bền vững của Bộ Tư pháp năm 2020, xây dựng Báo cáo của Bộ gửi Chính phủ và Bộ Kế hoạch - Đầu tư theo quy định | Phòng KHTH            | Các Phòng/Ban thuộc Cục                    | Theo đề nghị của VP Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư |                     | Báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư  | Kinh phí xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển ngành |         |
| <b>VI</b> | <b>Công tác Thống kê</b>   |                       |  |  |                     |  |   |         |
| 1         | Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Lịch công bố, phổ biến Thông tin thống kê Ngành Tư pháp năm 2019  | Phòng Thống kê        | Các đơn vị thuộc Bộ                        | Tháng 01/2020  | Tháng 02/2020       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê  | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành                        |         |
| 2         | Tiếp nhận, xử lý, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP   | Phòng Thống kê        | Văn phòng Bộ; Các đơn vị thuộc Bộ          | Tháng 01/2020  | Tháng 12/2020       |  | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành                        |         |
| 2.1       | <i>Tiếp nhận, xử lý, tổng hợp số liệu thống kê kỳ báo cáo thống kê chính thức năm 2019 theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP</i>                                | <i>Phòng Thống kê</i> | <i>Văn phòng Bộ; Các đơn vị thuộc Bộ</i>   | <i>Ngày 20/02/2020</i>                                 | <i>Tháng 5/2020</i> | <i>Các bảng tổng hợp số liệu thống kê kỳ báo cáo năm chính thức đối với 20 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp</i>     | <i>Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành</i>                 |         |
| 2.2       | <i>Tiếp nhận, xử lý, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê kỳ báo cáo thống kê 6 tháng đầu năm 2020 theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP</i>                       | <i>Phòng Thống kê</i> | <i>Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ</i> | <i>Tháng 6/2020</i>                                    | <i>Tháng 7/2020</i> | <i>Các bảng tổng hợp số liệu thống kê kỳ báo cáo 06 tháng năm 2020 đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp</i> | <i>Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành</i>                 |         |

*alward*



| TT  | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp   | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu  | Nguồn kinh phí đảm bảo                     | Ghi chú |
|-----|--|----------------|---|-------------------|---------------|---|--|---------|
|     |  |                |   | Bắt đầu           | Kết thúc      |   |  |         |
| (1) | (2)  | (3)            | (4)   | (5)               | (6)           | (7)   | (8)  | (9)     |
| 2.3 | Tiếp nhận, xử lý, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê năm 2020 kỳ báo cáo năm (sơ bộ) theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP                             | Phòng Thống kê | Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ   | Tháng 11/2020     | Tháng 12/2020 | Các bảng tổng hợp số liệu thống kê kỳ năm 2020 đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp              | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành |         |
| 3   | Tổng hợp số liệu chỉ tiêu thống kê thuộc trách nhiệm thu thập của Bộ, Ngành Tư pháp phục vụ Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia                              | Phòng Thống kê | Cục Hộ tịch quốc tịch chứng thực, Cục trợ giúp pháp lý, Tổng cục Thi hành án dân sự | Tháng 3/2020      | Tháng 4/2020  | Báo cáo của Bộ Tư pháp  | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành |         |
| 4   | Xây dựng tài liệu công bố, phổ biến thông tin thống kê năm 2019  | Phòng Thống kê | Văn phòng Bộ; Các đơn vị thuộc Bộ   | Tháng 5/2020      | Tháng 5/2020  | Tài liệu công bố, phổ biến thông tin thống kê trình Bộ trưởng phê duyệt để công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành |         |
| 5   | Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong Ngành Tư pháp triển khai chính thức phần mềm báo cáo thống kê ngành Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP | Phòng Thống kê | Cục Công nghệ thông tin   | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Báo cáo kết quả triển khai  | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành |         |
| 6   | Cập nhật thông tin, hướng dẫn nghiệp vụ thống kê trên Trang thông tin thống kê Ngành Tư pháp   | Phòng Thống kê | Cục Công nghệ thông tin   | Tháng 01/2020     | Tháng 12/2020 | Các bài đăng, bài hướng dẫn nghiệp vụ   | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành |         |
| 7   | Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác thống kê đối với Phòng Tư pháp và Tư pháp cấp xã  | Phòng Thống kê | Các đơn vị thuộc Bộ   | Tháng 4/2020      | Tháng 12/2020 | Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ  | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành |         |

| TT          | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì                                    | Đơn vị phối hợp  | Tiến độ thực hiện |             | Sản phẩm chủ yếu  | Nguồn kinh phí đảm bảo          | Ghi chú |
|-------------|--|---|--|-------------------|-------------|---|---------------------------------|---------|
|             |  |   |  | Bắt đầu           | Kết thúc    |   |                                 |         |
| (1)         | (2)  | (3)   | (4)  | (5)               | (6)         | (7)   | (8)                             | (9)     |
| <b>VII</b>  | <b>Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và trực tiếp quản lý các dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Tư pháp quản lý</b>   |   |  |                   |             |   |                                 |         |
| 1           | Thực hiện công tác QLDAĐT với 35 dự án, trong đó: 32 dự án xây dựng trụ sở và kho vật chứng cơ quan THADS; 02 dự án các đơn vị đào tạo thuộc Bộ là dự án xây dựng Cơ sở 2 Trường ĐH Luật HN, dự án Trường TCT Tây Bắc; 01 dự án sửa chữa Trụ sở 139 Nguyễn Thái Học. Ngoài ra, Ban tiếp tục thực hiện hợp đồng tư vấn QLDA với 03 dự án. Đôn đốc nhà thầu triển khai thực hiện đúng tiến độ và nghiệm thu ngay khi có khối lượng hoàn thành. | Phòng QLDA thuộc Ban                              | Các phòng thuộc Ban, các nhà thầu và Đơn vị quản lý sử dụng công trình | Quý I/2020        | Quý IV/2020 | Tổ chức triển khai giám sát thi công xây dựng và thanh toán khối lượng hoàn thành | Kinh phí Quản lý dự án năm 2020 |         |
| 2           | Lập kế hoạch thanh toán cụ thể cho từng gói thầu, từng dự án. Kiểm tra ngay sau khi nhận được hồ sơ thanh toán vốn, phản hồi và yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có), làm thủ tục thanh toán vốn nhanh chóng, kịp thời.   | Văn phòng Ban                                     | Các phòng thuộc Ban  | Quý I/2020        | Quý IV/2020 | Thanh toán cho nhà thầu   | Kinh phí Quản lý dự án năm 2020 |         |
| 3           | Lập báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; báo cáo giám sát đánh giá dự án đầu tư và báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.   | Phòng QLDA thuộc Ban                              | Các phòng thuộc Ban  | Quý I/2020        | Quý IV/2020 | Các báo cáo   | Kinh phí Quản lý dự án năm 2020 |         |
| 4           | Thực hiện xong công tác quyết toán dự án hoàn thành 08 dự án khởi công năm 2016 và thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành 25 dự án khởi công các năm 2017, 2018, 2019.   | Tổ công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc Ban | Cục KH-TC; Tổng cục THADS; Các phòng thuộc Ban.                        | Quý I/2020        | Quý IV/2020 | Các hồ sơ quyết toán  | Kinh phí Quản lý dự án năm 2020 |         |
| <b>VIII</b> | <b>Công tác tập huấn, kiểm tra</b>   |   |  |                   |             |   |                                 |         |



| TT       | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp                              | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu  | Nguồn kinh phí đảm bảo   | Ghi chú |
|----------|--|----------------------|--|-------------------|---------------|---|--|---------|
|          |  |                      |  | Bắt đầu           | Kết thúc      |   |  |         |
| (1)      | (2)  | (3)                  | (4)  | (5)               | (6)           | (7)   | (8)  | (9)     |
| <b>1</b> | <b>Công tác tập huấn</b>   |                      |  |                   |               |   |  |         |
| 1.1      | Tập huấn chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp; | Cục KHTC             | Các STP có liên quan                         | Tháng 2/2020      | Tháng 6/2020  | Báo cáo lớp tập huấn  | Kinh phí thực hiện công tác thống kê ngành                         |         |
| 1.2      | Tập huấn kỹ năng phân tích thống kê dành cho các đối tượng liên quan đến công tác thống kê ở các đơn vị thuộc Bộ.  | Cục KHTC             | Tổng cục Thống kê và các đơn vị có liên quan | Tháng 1/2020      | Tháng 10/2020 | Báo cáo lớp tập huấn  | Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng  |         |
| <b>2</b> | <b>Công tác kiểm tra</b>   |                      |  |                   |               |   |  |         |
| 2.1      | Kiểm tra việc triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020  | Phòng Quản lý đầu tư |  | Tháng 02/2020     | Tháng 12/2020 | Biên bản kiểm tra   | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 2.2      | Kiểm tra các dự án chậm quyết toán dự án hoàn thành  | Phòng Quản lý đầu tư |  | Tháng 02/2010     | Tháng 12/2020 | Biên bản kiểm tra   | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 2.3      | Kiểm tra các dự án có vướng mắc đặc biệt   | Phòng Quản lý đầu tư | Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư          | Tháng 02/2020     | Tháng 12/2020 | Biên bản kiểm tra, Báo cáo lãnh đạo Bộ nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 2.4      | Kiểm tra các dự án theo định kỳ  | Phòng Quản lý đầu tư |  | Tháng 02/2020     | Tháng 12/2020 | Biên bản kiểm tra   | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |
| 2.5      | Kiểm tra về thực trạng, điều kiện khởi công, quy mô dự kiến các dự án thuộc danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025   | Phòng Quản lý đầu tư | Tổng cục THADS                               | Tháng 02/2020     | Tháng 12/2020 | Biên bản kiểm tra, kiến nghị xử lý đối với Tổng cục THADS               | Kinh phí lập, thẩm định, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công |         |

*aluanb*

| TT        | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì            | Đơn vị phối hợp  | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu   | Nguồn kinh phí đảm bảo    | Ghi chú |
|-----------|---|---------------------------|--|-------------------|---------------|--|---------------------------|---------|
|           |   |                           |  | Bắt đầu           | Kết thúc      |  |                           |         |
| (1)       | (2)   | (3)                       | (4)  | (5)               | (6)           | (7)  | (8)                       | (9)     |
| <b>IX</b> | <b>Công tác tổ chức cán bộ</b>  |                           |  |                   |               |  |                           |         |
| 1         | Kiện toàn bộ máy, nhân sự Cục Kế hoạch - Tài chính  | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan  | Tháng 1/2020      | Tháng 12/2020 | - Quyết định điều động, phân công công tác đối với công chức, người lao động tại các đơn vị thuộc Cục;<br>- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng |                           |         |
| 2         | Triển khai thực hiện Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung | Tháng 1/2020      | Tháng 12/2020 | Đề án giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch – Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt                |                           |         |
| 3         | Thực hiện các thủ tục theo phân cấp trong tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, nghỉ hưu, đánh giá công chức, người lao động   | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan  | Tháng 1/2020      | Tháng 12/2020 |  |                           |         |
| 4         | Thực hiện các thủ tục cử đi học, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định  | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan  | Tháng 1/2020      | Tháng 12/2020 |  |                           |         |
| <b>X</b>  | <b>Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành</b>   |                           |  |                   |               |  |                           |         |
| 1         | Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Quy chế của Cục Kế hoạch - Tài chính   | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan  | Tháng 1/2020      | Tháng 6/2020  | Quyết định của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính   | Kinh phí chi thường xuyên |         |



| TT       | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì            | Đơn vị phối hợp         | Tiến độ thực hiện |               | Sản phẩm chủ yếu  | Nguồn kinh phí đảm bảo | Ghi chú |
|----------|--|---------------------------|-------------------------|-------------------|---------------|---|------------------------|---------|
|          |  |                           |                         | Bắt đầu           | Kết thúc      |   |                        |         |
| (1)      | (2)  | (3)                       | (4)                     | (5)               | (6)           | (7)   | (8)                    | (9)     |
| 2        | Xây dựng Quyết định phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo Cục Kế hoạch - Tài chính   | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan | Tháng 1/2021      | Tháng 03/2020 | Quyết định của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính  |                        |         |
| 3        | Hoàn thiện và ban hành các quy trình xử lý công việc, mẫu hóa việc theo dõi tiến độ công việc trong từng đơn vị thuộc Cục  | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan | Tháng 1/2020      | Tháng 12/2020 | - Quyết định của cục trưởng cục Kế hoạch - Tài chính  |                        |         |
| <b>X</b> | <b>Công tác khác</b>   |                           |                         |                   |               |   |                        |         |
| 1        | - Tổ chức đăng ký thi đua, phát động và triển khai phong trào thi đua của Cục, các phong trào thi đua do Bộ phát động;<br>- Sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; bình bầu thi đua, khen thưởng; tổ chức chấm điểm thi đua; | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan | Tháng 1/2020      | Tháng 12/2020 | Kế hoạch phát động phong trào thi đua; báo cáo; Bảng chấm điểm thi đua; Hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quyết định khen thưởng   |                        |         |
| 2        | Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả Phần mềm quản lý văn bản điều hành của Bộ Tư pháp   | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan | Tháng 1/2020      | Tháng 12/2020 | Văn bản ký chữ ký số; Kết quả phân công, thực hiện nhiệm vụ trên phần mềm, Văn bản đi trên Phần mềm   |                        |         |
| 3        | Tiếp tục hoàn thiện thể chế nội bộ của Cục   | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan | Tháng 1/2020      | Tháng 6/2020  | Quyết định của Cục trưởng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Cục Kế hoạch - Tài chính; Quyết định của Cục trưởng ban hành quy trình xử lý công việc tại các đơn vị thuộc Cục |                        |         |

| TT  | Tên nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì            | Đơn vị phối hợp         | Tiến độ thực hiện |              | Sản phẩm chủ yếu | Nguồn kinh phí đảm bảo | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------------------------|-------------------|--------------|------------------|------------------------|---------|
|     |   |                           |                         | Bắt đầu           | Kết thúc     |                  |                        |         |
| (1) | (2)   | (3)                       | (4)                     | (5)               | (6)          | (7)              | (8)                    | (9)     |
| 4   | Tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022 theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương và Đảng ủy Bộ Tư pháp | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp | Các đơn vị có liên quan | Tháng 1/2020      | Tháng 6/2020 |                  |                        |         |

*aluan*